

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015 và các văn bản quy định chi tiết thi hành¹; Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại cuộc họp ngày 06/3/2024 về việc thúc đẩy triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Thông báo số 323/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị của thành phố Hà Nội sơ kết 6 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06; đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06; Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 551/KH-HĐND ngày 18/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 589/HĐND-HĐ4 ngày 01/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5210/TTr-STC ngày 12/11/2024 và Văn bản số 5397/STC-GCS&TCĐN ngày 20/11/2024 (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan; kèm Báo cáo thẩm định số 2466/BC-STP ngày 08/11/2024 của Sở Tư pháp); thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp ngày 13/11/2024 (Thông báo số 529/TB-UBND ngày

¹ Các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; số 59/2024/NQ-CP ngày 25/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 85/2019/NĐ-CP ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

13/11/2024), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các Nghị quyết số: 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của tỉnh.

Qua tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, việc tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công. Mức thu phí và số tiền phí để lại đã cơ bản bù đắp chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu phí. Tuy nhiên, một số sở, ngành đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế một số khoản lệ phí để phù hợp với quy định và tình hình thực tế, cụ thể:

2.1. Về phí, lệ phí “0” đồng:

Thực hiện Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại cuộc họp ngày 06/3/2024 về việc thúc đẩy triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử có Văn bản số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 về việc nghiên cứu giải pháp, tổng hợp kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06/CP. Tại khoản (3) Mục 1 có nội dung về “17 nhiệm vụ trọng tâm do Tổ công tác Đề án 06/CP thúc đẩy trên địa bàn TP Hà Nội (*từng nhiệm vụ xác định bước đi, trách nhiệm của các đơn vị liên quan*). Trong đó, tập trung đối với nhóm giải pháp miễn giảm lệ phí trong thanh toán dịch vụ công trực tuyến “0 đồng” (Giá trị mang lại: Người dân không cần tài khoản ngân hàng, Ví điện tử do không phải trả phí, Cơ quan nhà nước không phải đầu tư cho việc cài đặt Ví, tài khoản ngân hàng và giải pháp công nghệ cho việc hoàn trả)”.

Ngày 15/7/2024, Văn phòng Chính phủ tiếp tục có Thông báo số 323/TB-VPCP ngày về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị của thành phố Hà

Nội sơ kết 6 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06; đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06, trong đó tại điểm d khoản 1 Mục III đã chỉ đạo: “UBND các địa phương nghiên cứu 19 nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn Thành phố Hà Nội, như: sổ sức khỏe điện tử; cấp lý lịch tư pháp trên VneID; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và thu thuế khoán; thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không dùng tiền mặt..., những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo (như: thu phí “không đồng”; thuê dịch vụ công nghệ thông tin...), lựa chọn, xây dựng kế hoạch và có lộ trình chi tiết để tổ chức triển khai, áp dụng phù hợp trên địa bàn.”.

Để triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia trong năm 2024, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-TCTTKĐA06 ngày 07/02/2024, trong đó tiếp tục xác định nhiệm vụ: “Rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin, phí, lệ phí đối với dịch vụ công...”.

Đề học tập kinh nghiệm của TP Hà Nội, ngày 05/4/2024, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh có Văn bản số 38/CAT-QLHC ngày 05/4/2024 thông báo kết luận Hội nghị Giao ban Tổ công tác triển khai Đề án 06 tháng 3/2024, trong đó có giao: “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT tiến hành rà soát tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phí, lệ phí “0” đồng để thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến theo thẩm quyền của HĐND tỉnh”. Tiếp đó, ngày 17/5/2024, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh có Văn bản số 58/CAT-QLHC thông báo kết luận Hội nghị Giao ban Tổ công tác triển khai Đề án 06 tháng 4/2024 trong đó giao: “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phí, lệ phí “0” đồng để thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến”.

Để triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các thông báo kết luận của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, việc rà soát, bổ sung quy định mức thu “0” đồng đối với phí, lệ phí khi nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến là cần thiết, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế.

Theo phương án của các sở, ban, ngành, có 02 khoản lệ phí được bổ sung quy định mức thu “0” đồng khi nộp hồ sơ trên môi trường mạng hoặc thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình gồm:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;

- Lệ phí hộ tịch đối với hồ sơ hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn.

Theo các văn bản trên quy định phải có lộ trình áp dụng phù hợp theo địa bàn², căn cứ nội dung cuộc họp các Sở, ngành thống nhất đề xuất thời gian thực quy định giảm 100% mức thu khi nộp hồ sơ trên môi trường mạng hoặc thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 02 khoản lệ phí trên đến ngày 30/6/2026. Sau ngày 30/6/2026, thực hiện việc mức thu dịch vụ công trực tuyến như mức thu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*** Đánh giá tác động của việc quy định lệ phí “0” đồng khi nộp hồ sơ trên môi trường mạng:**

a) Đối với đối tượng nộp lệ phí:

Việc quy định lệ phí “0” đồng khi thực hiện nộp hồ sơ trên môi trường mạng sẽ tác động tích cực đến người dân, doanh nghiệp, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ qua mạng do giảm bớt chi phí, thời gian đi lại và các khoản phí, lệ phí cần nộp; người dân, doanh nghiệp sẽ tương tác nhiều hơn với cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường mạng, giúp đẩy nhanh quá trình trao đổi thông tin, nâng cao năng lực số của người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cơ quan, đơn vị thực hiện thu lệ phí:

Theo quy định tại Điều 9 Luật Phí và lệ phí năm 2015: *“Mức thu lệ phí được ấn định trước, không nhằm mục đích bù đắp chi phí; mức thu lệ phí trước bạ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.”*

Theo quy định tại Điều 13 Luật Phí và lệ phí năm 2015:

“1. Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

Theo đó, mức thu lệ phí là khoản ấn định không nhằm mục đích bù đắp chi phí, số tiền thu lệ phí được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Do đó, việc giảm mức thu lệ phí không tác động đến cơ quan, đơn vị thực hiện thu lệ phí.

c) Đối với quản lý nhà nước:

- Các cơ quan quản lý, cơ quan thu lệ phí sẽ phải nâng cao năng lực, khả năng hạ tầng công nghệ thông tin, công tác quản lý để đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đối với ngân sách nhà nước sẽ giảm nguồn thu từ lệ phí. Tuy vậy, so với hiệu quả chung đạt được từ việc giảm chi phí chung của người dân, doanh nghiệp

² Học tập kinh nghiệm của Hà Nội thời gian áp dụng đối với dịch vụ công trực tuyến có hiệu lực kể từ ngày 4/7/2023 đến hết ngày 31/12/2025 (Nghị Quyết 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội).

khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến cũng như thúc đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi số nêu trên thì phương án giảm mức thu phí, lệ phí là phù hợp.

2.2. Về phí, lệ phí do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Ngày 31/7/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 8006/BTC-NSNN về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Tại mục 3.2 ghi: *“Các khoản phí khác (lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký kinh doanh, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền.”*

Hiện nay các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã có quy định về miễn thu đối với một số khoản phí, lệ phí trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính, sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn đối với: phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất, lệ phí đăng ký kinh doanh³.

Sau khi tiếp tục soát xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4080/STNMT-VPĐK ngày 17/9/2024 và Văn bản số 4910/STNMT-VPĐK ngày 29/10/2024 đề xuất: *“Miễn thu phí, lệ phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sau: Hộ nghèo; đăng ký biến động do thay đổi địa giới, tên gọi đơn vị hành chính, sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố do nhà nước thu hồi một phần thửa đất; do sạt lở tự nhiên; đình chính giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan nhà nước; cấp đổi giấy chứng nhận do thực hiện chủ trương chuyển đổi ruộng đất theo Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh uỷ.”*

Tại khoản 4 Điều 10 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định: *“Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc thực hiện miễn phí, lệ phí đối với trường hợp đăng ký biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tài sản gắn liền với đất do thay đổi địa giới, tên gọi đơn vị hành chính,

³ Tại điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh) quy định: *“Miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sau: Hộ nghèo; đăng ký biến động do sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn hoặc do nhà nước thu hồi một phần thửa đất hoặc do sạt lở tự nhiên; đình chính giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan nhà nước; cấp đổi giấy chứng nhận do thực hiện chủ trương của tỉnh về dồn điền đổi thửa, tích tụ, tập trung ruộng đất;”*

Tại điểm a1 khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh (được bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh) quy định: *“Miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất đối với các trường hợp sau: Hộ nghèo; đăng ký biến động do sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn hoặc do nhà nước thu hồi một phần thửa đất hoặc do sạt lở tự nhiên; đình chính giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan nhà nước; cấp đổi giấy chứng nhận do thực hiện chủ trương của tỉnh về dồn điền đổi thửa, tích tụ, tập trung ruộng đất;”*

Tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định: *“Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với các trường hợp sau: ...Thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà...”*

thôn xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố là rất cần thiết, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế.

2.3. Về sửa đổi, bổ sung tổ chức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024:

a) Về thay đổi tổ chức thu phí, lệ phí:

Căn cứ Điều 136 Luật Đất đai năm 2024 quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; các Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định trình tự, cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu; cơ quan thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan thẩm định hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp, xác định tổ chức thu phí, lệ phí như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu, cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp nhận chuyển nhượng dự án bất động sản chưa được cấp Giấy chứng nhận, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp, cấp lại Giấy chứng nhận do Giấy chứng nhận cấp lần đầu bị thu hồi cho người sử dụng đất là tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài theo thẩm quyền.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thu phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với Giấy chứng nhận lần đầu, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp, cấp lại Giấy chứng nhận (trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân được xác định lại diện tích đất ở có nguồn gốc trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và trường hợp do Giấy chứng nhận cấp lần đầu bị thu hồi) cho người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo thẩm quyền.

- Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã thu phí, lệ phí đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại, đính chính giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

Tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh hiện mới quy định tổ chức thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung tổ chức thu phí để phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành là rất cần thiết, đúng quy định.

b) Về sửa đổi, bổ sung tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí:

Do có sửa đổi, bổ sung về tổ chức thu phí như trên (bao gồm cả cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập) nên việc rà soát điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp với loại hình của đơn vị là cần thiết, đúng quy định.

Trên cơ sở quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ và quy định liên quan, phương án xác định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí đã được các sở, ngành, địa phương tính toán và thống nhất đề xuất như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: được để lại 75% số tiền phí thu được.
- UBND các huyện, thành phố, thị xã: được để lại 40% số tiền phí thu được.
- Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã: được để lại 100% số tiền phí thu được (giữ nguyên so với Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Sửa đổi, bổ sung quy định đối với các khoản phí, lệ phí để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và chủ trương, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quan điểm: Việc sửa đổi, bổ sung các khoản phí, lệ phí phải đảm bảo các nguyên tắc, căn cứ theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Giữ nguyên phạm vi điều chỉnh đã được quy định tại các Nghị quyết về phí, lệ phí do HĐND tỉnh ban hành (Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các Nghị quyết số: 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

2. Đối tượng áp dụng: Giữ nguyên đối tượng điều chỉnh đã được quy định tại các Nghị quyết về phí, lệ phí do HĐND tỉnh ban hành (Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các Nghị quyết số: 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc nội dung kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh và Chương trình số 24/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng tại Văn bản số 589/HĐND-HĐ₄ ngày 01/11/2024; UBND tỉnh có Văn bản số 6679/UBND-TH₅ ngày 05/11/2024 giao Sở Tài chính chủ trì soạn thảo.

2. Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định đề xuất Phương án sửa đổi, bổ sung phí, lệ phí của các sở, ban, ngành (được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Phương án phí, lệ phí); xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương.

3. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

4. UBND tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

5. Xem xét, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều, được xây dựng theo Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

+ Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về đơn vị tổ chức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Sửa đổi, bổ sung mục I điểm đ khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị quyết 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về mức thu lệ phí hộ tịch đối với hồ sơ hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm a1 khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh được bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị quyết 101/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về mức thu

lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Đối với việc áp dụng lệ phí “0” đồng được thực hiện đến hết ngày 30/6/2026.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn lực các cơ quan, đơn vị đã được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí bố trí nguồn nhân lực (con người, máy móc, trang thiết bị,...), các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành khi Nghị quyết được thông qua.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*có dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà